|  |  |
| --- | --- |
| TỔNG CỤC THUẾ  **CỤC THUẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số: 25654/CTBDU-TTHT  V/v hồ sơ chứng minh người phụ thuộc | *Bình Dương, ngày 20 tháng 9 năm 2024* |

Kính gửi: CÔNG TY TNHH DKSH VIỆT NAM

*Địa chỉ: (Tầng 5) 285 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 12, Quận 10  
 MST: 3700303206*

Cục Thuế nhận được công văn số 1021/DV-CV/2024 ngày 23/08/2024 của Công ty về việc hồ sơ chứng minh người phụ thuộc giảm trừ gia cảnh của người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

Qua nội dung văn bản nói trên, Cục Thuế có ý kiến như sau:

- Căn cứ khoản 5 Điều 12 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân (TNCN) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế TNCN quy định như sau:

*“Điều 12. Giảm trừ gia cảnh*

*Cá nhân cư trú có thu nhập tiền lương, tiền công, thu nhập từ kinh doanh được giảm trừ gia cảnh vào thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế như sau:*

*...*

*5. Người nộp thuế tự kê khai số lượng người phụ thuộc kèm theo giấy tờ hợp pháp và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của việc kê khai...”*

- Căn cứ khoản 1 Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính quy định về các khoản giảm trừ gia cảnh như sau:

*“Điều 9. Các khoản giảm trừ*

*Các khoản giảm trừ theo hướng dẫn tại Điều này là các khoản được trừ vào thu nhập chịu thuế của cá nhân trước khi xác định thu nhập tính thuế từ tiền lương, tiền công, từ kinh doanh. Cụ thể như sau:*

*1. Giảm trừ gia cảnh*

*Theo quy định tại Điều 19 Luật Thuế thu nhập cá nhân; khoản 4, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân; Điều 12 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP, việc giảm trừ gia cảnh được thực hiện như sau:*

*...*

*d) Người phụ thuộc bao gồm:*

*d.1) Con: con đẻ, con nuôi hợp pháp, con ngoài giá thú, con riêng của vợ; con riêng của chồng, cụ thể gồm:*

*d.1.1) Con dưới 18 tuổi (tính đủ theo tháng).*

*Ví dụ 10: Con ông H sinh ngày 25 tháng 7 năm 2014 thì được tính là người phụ thuộc từ tháng 7 năm 2014.*

*d.1.2) Con từ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật, không có khả năng lao động.*

*d.1.3) Con đang theo học tại Việt Nam hoặc nước ngoài tại bậc học đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, kể cả con từ 18 tuổi trở lên đang học bậc học phổ thông (tính cả trong thời gian chờ kết quả thi đại học từ tháng 6 đến tháng 9 năm lớp 12) không có thu nhập hoặc có thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập không vượt quá 1.000.000 đồng.*

*...*

*đ) Cá nhân được tính là người phụ thuộc theo hướng dẫn tại các tiết d.2, d.3, d.4, điểm d, khoản 1, Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:*

*đ.1) Đối với người trong độ tuổi lao động phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:*

*đ.1.1) Bị khuyết tật, không có khả năng lao động.*

*đ.1.2) Không có thu nhập hoặc có thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập không vượt quá 1.000.000 đồng.*

*đ.2) Đối với người ngoài độ tuổi lao động phải không có thu nhập hoặc có thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập không vượt quá 1.000.000 đồng...”*

- Căn cứ Điều 1 Thông tư số 79/2022/TT-BTC ngày 30/12/2022 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 1 Điều 9 Thông tư số 11172013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân:

*“g) Hồ sơ chứng minh người phụ thuộc*

*...*

*g.3) Đối với cha đẻ, mẹ đẻ, cha vợ, mẹ vợ (hoặc cha chồng, mẹ chồng), cha dượng, mẹ kế, cha nuôi hợp pháp, mẹ nuôi hợp pháp hồ sơ chứng minh gồm:*

*- Bản chụp Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân.*

*- Giấy tờ hợp pháp để xác định mối quan hệ của người phụ thuộc với người nộp thuế như bản chụp Giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc Thông báo số định danh cá nhân và thông tin trong Cơ* *sở* *dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc giấy tờ khác do cơ quan Cơ quan Công an cấp, giấy khai sinh, quyết định công nhận việc nhận cha, mẹ, con của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.*

*Trường hợp trong độ tuổi lao động thì ngoài các giấy tờ nêu trên, hồ sơ chứng minh cần có thêm giấy tờ chứng minh là người khuyết tật, không có khả năng lao động như bản chụp Giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của pháp luật về người khuyết tật đối với người khuyết tật không có khả năng lao động, bản chụp hồ sơ bệnh án đối với người mắc bệnh không có khả năng lao động (như bệnh AIDS, ung thư, suy thận mãn,..)*

*...*

*g.5) Cá nhân cư trú là người nước ngoài, nếu không có hồ sơ theo hướng dẫn đối với từng trường hợp cụ thể nêu trên thì phải có các tài liệu pháp lý tương tự để làm căn cứ chứng minh người phụ thuộc...*

- Căn cứ Điều 85 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính quy định về ngôn ngữ sử dụng trong văn bản giao dịch với cơ quan thuế:

*“Điều 85. Ngôn ngữ sử dụng trong văn bản giao dịch với cơ quan thuế*

*Ngôn ngữ được sử dụng trong hồ sơ thuế là tiếng Việt. Tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt. Người nộp thuế ký tên, đóng dấu trên bản dịch và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung bản dịch. Trường hợp tài liệu bằng tiếng nước ngoài có tổng độ dài hơn 20 trang giấy A4 thì người nộp thuế có văn bản giải trình và đề nghị chỉ dịch những nội dung, điều khoản có liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế...”*

Căn cứ các quy định nêu trên, Cục Thuế tỉnh Bình Dương hướng dẫn Công ty về nguyên tắc như sau:

Trường hợp Công ty đăng ký giảm trừ gia cảnh là mẹ ruột cho cá nhân người lao động nước ngoài thì phải đáp ứng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính. Hồ sơ chứng minh người phụ thuộc được hướng dẫn chi tiết tại Điều 1 Thông tư số 79/2022/TT-BTC ngày 30/12/2022 của Bộ Tài chính.

Trường hợp hồ sơ chứng minh người phụ thuộc bằng tiếng nước ngoài thì phải được phiên dịch ra tiếng Việt theo quy định tại Điều 85 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

Đề nghị Công ty căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị và đối chiếu với các văn bản pháp luật để thực hiện theo đúng quy định.

Trên đây là ý kiến của Cục Thuế tỉnh Bình Dương trả lời cho Công ty biết để thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;  - Web;  - Lưu: VT, Phòng TTHT (Huy).  (240827/ZV09/0002/7401/025256504) | **KT. CỤC TRƯỞNG**  **PHÓ CỤC TRƯỞNG**  **Nguyễn Mạnh Đông** |